

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(KBT)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Lương, ngày 30 tháng 5 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG**

Hôm nay, ngày 30/5/2021, Công ty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang (KBT) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Hội trường Công ty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang, (Tổ 4, khu phố Xà Ngách, TT. Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang) với 41 cổ đông tham dự, đại diện hợp pháp cho cổ phần, tương đương 2.757.331 số cổ phần có quyền biểu quyết của Cty.

Đại hội đã thảo luận và đi đến thống nhất quyết nghị các vấn đề trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 cụ thể như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Giám đốc công ty đã được trình bày tại Đại hội (có tài liệu đính kèm trong văn kiện).

BQ1. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 100,00%

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 đã được trình bày tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

BQ2. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 99,86%

Điều 3: Thông qua Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

*** Một số chỉ tiêu cơ bản:**

1. Tình hình tài chính năm 2020

DVT: Đồng

A/ Tài sản Ngắn hạn:	22.387.554.766	A/ Nợ phải trả:	21.131.006.513
- Tiền và các khoản tương đương tiền	6.253.328.126	Nợ ngắn hạn	20.304.231.078
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.249.422.549	Nợ dài hạn	826.775.435
Hàng tồn kho	13.513.069.448		
Tài sản ngắn hạn khác	371.734.643		
B/ Tài sản dài hạn	48.552.559.398	B/Vốn chủ sở hữu:	49.809.107.651
Tài sản cố định	40.746.056.050	+ VĐT Chủ sở hữu	30.016.990.000
Tài sản dài hạn khác	7.045.761.698	+ Quỹ đầu tư phát triển	4.729.884.320
Tài sản dở dang dài hạn	295.733.409	+ Lợi nhuận chưa PP	15.011.973.941
Các khoản phải thu dài hạn	465.008.241	+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	50.259.390
Tổng cộng	70.940.114.164		70.940.114.164

2-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	50.885.764.662	74.339.757.380
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	113.185.638	
3.	Doanh thu thuần	10	50.772.579.024	74.339.757.380

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
4.	Giá vốn hàng bán	11	37.145.824.505	49.389.367.027
5.	Lợi nhuận gộp	20	13.626.754.519	24.950.390.353
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.730.342	103.186.117
7.	Chi phí tài chính	22	1.450.630.646	1.565.741.822
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	23	<i>1.450.630.646</i>	<i>1.565.741.822</i>
8.	Chi phí bán hàng	24	7.184.508.794	10.541.266.323
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	4.504.982.527	5.876.216.747
10.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	489.362.894	7.070.351.578
11.	Thu nhập khác	31	145.896.303	171.257.145
12.	Chi phí khác	32	12.247.088	3.334.491
13.	Lợi nhuận khác	40	133.649.215	167.922.654
14.	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	623.012.109	7.238.274.232
15.	Lợi nhuận sau thuế	60	464.973.015	6.367.199.812
16.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	155	1.768

BQ3. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 99,86%

Điều 4: Thống nhất Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 đã được trình bày tại Đại hội (theo tài liệu đính kèm).

BQ4. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 99,91%

Điều 5: Thống nhất tờ trình Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2020 (tài liệu đính kèm)

BQ5. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 99,86%

Điều 6: Thống nhất thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020 và trích lập các quỹ :

TT	Diễn Giải	Giá trị (đồng)
1.	Lợi nhuận trước thuế năm 2020.	623.012.109
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 phải nộp.	0
3.	Thuế TNDN năm 2020 hoãn lại.	158.039.094
4.	Lợi nhuận sau thuế	464.973.015
5.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LNST).	69.745.952
6.	Trích quỹ đầu tư phát triển (8% LNST).	37.197.841
7.	Trích quỹ từ thiện xã hội.	50.000.000
8.	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ.	308.029.222
9.	Lợi nhuận năm trước để lại: Trong đó: + Dự phòng nộp thuế TNDN + Lợi nhuận giữ lại năm trước	14.547.000.926 8.503.908.880 6.043.092.046
10.	Tổng Lợi nhuận chưa chia cổ tức (8) + (9)	14.855.030.148
11.	Khoản ước tính phải nộp thuế TNDN khi không được ưu đãi tính đến 31/12/2020 (Theo số liệu kiểm toán)	8.503.908.880
12.	Lợi nhuận còn lại (trừ khoản dự phòng nộp thuế TNDN)	6.351.121.268
13.	Chia cổ tức năm 2020	0
14.	Lợi nhuận để lại năm sau	6.351.121.268

BQ6. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 94,84%

Điều 7: Thống nhất Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán (theo tài liệu đính kèm).

0057
ÔNG
Ồ PH
CHỈ
NG
V.G.

Handwritten signature

BQ7. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 99,86%

Điều 8: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
I-	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH		
A-	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ:		
1	Sản lượng sản xuất gạch các loại	viên	58.000.000
2	Sản lượng tiêu thụ gạch các loại	viên	58.000.000
B-	Kết quả sản xuất - kinh doanh		
1.	Tổng Doanh thu	Đồng	57.143.007.915
2.	Giá vốn sản phẩm xuất xưởng	"	41.793.309.278
3.	Chi phí đất bùn	"	56.767.855
4.	Chi phí bán hàng	"	6.551.398.257
5.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	5.094.422.093
6.	Chi phí tài chính (lãi vay)	"	1.407.110.432
7.	Thu nhập khác	"	60.000.000
8.	Chi phí khác	"	30.000.000
9.	Lợi nhuận sản xuất kinh doanh trước thuế	"	2.270.000.000
10.	Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)	"	454.000.000
11.	Thuế thu nhập hoãn lại	"	170.434.863
12.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	"	1.645.565.137
13.	Trích lập 3 quỹ (23%)	"	378.479.981
14.	Trích quỹ từ thiện xã hội	"	50.000.000
15.	Lợi nhuận sau khi phân phối	"	1.217.085.155
16.	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ.	%	4,05
II	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG		
1	Tiền lương Ban điều hành (03 Người)		928.000.000
	- Đơn giá tiền lương của BDH (theo SLTT)	Đ/viên	16,00
2	Tiền lương CB. NLĐ trong Công ty		9.860.000.000
	- Lao động bình quân	Người	142
	- Đơn giá tiền lương của NLĐ (LĐ trực tiếp theo SLSX, LĐ gián tiếp theo SLTT)	Đ/viên	170
3.	Thu nhập bình quân người/tháng	Đồng	5.786.385
III	THANH TOÁN VỚI NGÂN SÁCH:		5.323.815.501
1	- Thuế GTGT	Đồng	3.030.815.562
2	- Thuế Thu nhập DN	Đồng	454.000.000
3	- Thuế khai thác tài nguyên + Phí môi trường	Đồng	1.835.999.939
4	- Thuế khác	Đồng	3.000.000

BQ8. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 96,75%

Điều 9: Thống nhất tờ trình kế hoạch chia cổ tức năm 2021.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh 2021 và tình hình SXKD thực tế của đơn vị, Ban lãnh đạo công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận 2021 tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên 2022.

2808
TY
AN
GÓ
IANC
T. K.

(Signature)

BQ9. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 96,33%

Điều 10: Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét chấp thuận chọn Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận để thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

BQ10. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 100,00%

Điều 11: Thống nhất thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

BQ11. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 96,75%

Điều 12: Thống nhất chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2021 : 360.000.000 đồng.

BQ12. Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt : 100,00%

Điều 13: Đại hội thống nhất kết quả biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm các Ông/Bà như sau :

*** Miễn nhiệm thành viên HĐQT :**

1. Ông : Trần Kiên Nghị , tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%
2. Ông : Vũ Quốc Hòa , tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%

*** Miễn nhiệm thành viên BKS :**

1. Bà : Phạm Thị Huyền , tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100.0%
2. Bà : Lê Trần Tuyền , tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100 %

Điều 14: Đại hội thống nhất kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) cụ thể như sau :

*** Gồm 02 thành viên HĐQT như sau :**

1. Ông : Phạm Minh Đức , đạt 81,32. % /tỷ lệ so tổng quyền biểu quyết.
2. Ông: Nguyễn Thành Lê , đạt 74,07 %/ tỷ lệ so tổng quyền biểu quyết.

*** Gồm 02 thành viên Ban kiểm soát như sau:**

1. Ông: Trần Quốc Khánh , đạt 83,71 %/ tỷ lệ so tổng quyền biểu quyết.
2. Ông : Nguyễn Văn Quyết , đạt 71,68 % /tỷ lệ so tổng quyền biểu quyết.

Điều 15: Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 30/05/2021.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Công bố thông tin tại website KBT;
- Lưu: VP Cty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG KBT



Nguyễn Hữu Trường